

Số: *10* /2017/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *16* tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: Số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 về việc quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; số 23/2014/TT-BKHHCN ngày 19/9/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 về việc quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 17/TTr-SKHHCN ngày 26/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

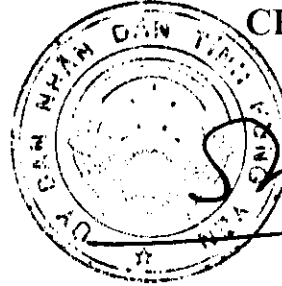
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nghe*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Shauu

Nguyễn Văn Phóng

QUY ĐỊNH

Xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2017/QĐ-UBND, ngày 16 /6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là nhiệm vụ khoa học và công nghệ), bao gồm:

- a) Đề án khoa học cấp tỉnh (sau đây gọi là đề án).
- b) Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi là đề tài) gồm: Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ; đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; đề tài trong các lĩnh vực khác.
- c) Dự án khoa học công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi là dự án) gồm: Dự án sản xuất thử nghiệm; dự án khoa học công nghệ.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học công nghệ; các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tuyển chọn là việc lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực và kinh nghiệm tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua việc xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo những yêu cầu, tiêu chí quy định trong Quy định này.

2. Giao trực tiếp là việc chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đặt hàng của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Yêu cầu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đề tài nghiên cứu khoa học
 - a) Có ý nghĩa khoa học (tính mới, tính tiên tiến về công nghệ so với trình độ địa phương, trong nước và trên thế giới có triển vọng áp dụng hoặc có khả năng sản xuất thí nghiệm, sản xuất theo quy mô công nghiệp; cung cấp luận cứ

khoa học, giải pháp khoa học phục vụ công tác hoạch định, quy hoạch của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh).

b) Có ý nghĩa thực tiễn (trực tiếp hoặc góp phần quan trọng giải quyết những vấn đề cấp bách của sản xuất và đời sống; có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh - quốc phòng của địa phương).

c) Tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học phải có năng lực chuyên môn phù hợp và các điều kiện tổ chức thực hiện.

2. Dự án sản xuất thử nghiệm

a) Phải có xuất xứ từ các nguồn: Kết quả các đề tài KH&CN trong nước, kết quả KH&CN từ nước ngoài đã được đánh giá, nghiệm thu, thẩm định, công nhận của các cơ quan có thẩm quyền; các sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng KH&CN.

b) Có mục đích sản xuất thử nghiệm, thích nghi, hoàn thiện công nghệ mới, quy trình kỹ thuật mới, sản phẩm mới.

c) Có hiệu quả kinh tế - xã hội (tạo thêm việc làm, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, bảo vệ môi trường).

d) Có tính khả thi, ứng dụng sản xuất.

e) Có khả năng huy động, xã hội hóa các nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình thực hiện.

3. Dự án khoa học và công nghệ

a) Có mục đích xây dựng các mô hình, điểm trình diễn, điểm thử nghiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm đã được đánh giá, nghiệm thu, thẩm định, công nhận của các cơ quan có thẩm quyền, lần đầu tiên triển khai trên địa bàn tỉnh; phải có cơ quan chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm.

b) Cơ quan chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm phải có đủ năng lực, điều kiện chuyên môn phù hợp.

c) Cơ quan chủ trì dự án phải có đủ năng lực và điều kiện tiếp thu chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm.

d) Dự án sau khi được đánh giá, nghiệm thu, các mô hình phải có khả năng nhân rộng.

4. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác

a) Có tính cấp thiết theo yêu cầu của tỉnh, của ngành, địa phương, đơn vị.

b) Có ý nghĩa khoa học, khảo sát, tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ cho việc ban hành các quyết sách, quyết định về phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, quản lý, đầu tư.

Điều 4. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

1. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ bao gồm: Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ).

2. Căn cứ vào yêu cầu cụ thể từng lĩnh vực, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập các Hội đồng tư vấn theo từng chuyên ngành để tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện.

Điều 5. Thành phần Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

1. Hội đồng có từ 7 đến 9 thành viên, gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thư ký, hai (02) Ủy viên phản biện và các Ủy viên. Thành viên Hội đồng gồm: Các chuyên gia khoa học công nghệ có chuyên môn sâu, có uy tín trong lĩnh vực công tác, am hiểu chuyên ngành khoa học và công nghệ được giao tư vấn; cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực liên quan đến nội dung của nhiệm vụ hoặc dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu.

2. Những trường hợp không được tham gia Hội đồng

a) Chủ nhiệm, các cá nhân tham gia chính, tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ;

b) Người đang bị xử phạt do vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;

c) Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của chủ nhiệm, thành viên chính tham gia thực hiện nhiệm vụ hoặc người có quyền và lợi ích liên quan khác;

d) Người có bằng chứng xung đột lợi ích với chủ nhiệm hoặc tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

1. Cuộc họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và ít nhất một (01) ủy viên phản biện; ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp, trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì ủy quyền Phó Chủ tịch chủ trì cuộc họp. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan; chịu trách nhiệm cá nhân về tính khách quan, tính chính xác đối với những ý kiến tư vấn độc lập và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng. Các thành viên hội đồng, chuyên gia (nếu có) có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến hồ sơ và quá trình xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp; viết ý kiến nhận xét - đánh giá và luận giải cho việc đánh giá; cho điểm (xếp loại) theo các tiêu chí quy định.

Điều 7. Yêu cầu đánh giá, nhận xét, cho điểm, xếp loại của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

1. Việc nhận xét, đánh giá, cho điểm, xếp loại nhiệm vụ áp dụng theo các Biểu mẫu tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Thông tư số 23/2014/TT-BKHHCN ngày 19/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức

và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước:

Đối với mẫu phiếu nhận xét: Đề tài (Biểu B2-2a-NXĐTCN hoặc Biểu B2-2b-NXĐTXH); dự án (Biểu B2-2c-NXDA);

Đối với mẫu phiếu đánh giá chấm điểm: Đề tài (Biểu B2-3a-ĐGĐTCN hoặc Biểu B2-3b-ĐGĐTXH); dự án (Biểu B2-3c-ĐGDA).

2. Các thành viên Hội đồng đánh giá một cách độc lập, không trao đổi về kết quả nhận xét, đánh giá, cho điểm, xếp loại của mình.

3. Phiếu hợp lệ là phiếu nhận xét, đánh giá, cho điểm, xếp loại đúng quy định cho từng nội dung.

4. Phiếu không hợp lệ là phiếu do thành viên bỏ trống hoặc đánh giá, nhận xét, cho điểm, xếp loại không theo quy định.

5. Kết quả đánh giá, nhận xét, cho điểm, xếp loại bình quân chung của nhiệm vụ dựa trên kết quả của từng thành viên Hội đồng.

Chương II

XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 8. Căn cứ của việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Căn cứ vào yêu cầu của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ, của các tổ chức, cá nhân.

3. Quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn của tỉnh.

4. Chiến lược, chương trình, đề án, dự án và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về an ninh, quốc phòng, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

6. Định hướng, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 9. Lập danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hàng năm, trên căn cứ xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; căn cứ yêu cầu thực tiễn, các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện trong và ngoài tỉnh đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng theo các Biểu mẫu A1-ĐXNV (Đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học); A2-ĐXNV (Dự án sản xuất thử nghiệm); A3-ĐXNV (Dự án khoa học và công nghệ) tại Phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 của Bộ Khoa học & Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà

nước, gửi Sở Khoa học và Công nghệ, chậm nhất đến ngày 30 tháng 5 của năm trước năm kế hoạch.

2. Trên cơ sở đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KH&CN của các tổ chức, cá nhân, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp danh mục báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 6 của năm trước năm kế hoạch.

3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất sẽ được Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung thực hiện trong năm kế hoạch. Trình tự, thủ tục đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bổ sung được thực hiện theo quy định này.

Điều 10. Tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ KH&CN đã tổng hợp, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN để thẩm định các nhiệm vụ KH&CN đủ điều kiện trình UBND tỉnh quyết định.

2. Thành phần, nguyên tắc làm việc, yêu cầu đánh giá, nhận xét, xếp loại của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định này.

3. Phương thức, trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo Khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Điều 18 Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN và Khoản 13, 14 Điều 1 Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN.

4. Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đưa vào thực hiện trong năm kế hoạch.

Chương III

TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 11. Thông báo danh mục và kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã phê duyệt được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Tuyển chọn, giao trực tiếp phải đảm bảo công khai, công bằng, dân chủ, khách quan; kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác, trừ các nhiệm vụ thuộc bí mật quốc gia và đặc thù phục vụ an ninh, quốc phòng.

Điều 12. Điều kiện tuyển chọn, giao trực tiếp

1. Các tổ chức khoa học và công nghệ có đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quyền tham gia đăng ký tuyển chọn hoặc được giao trực tiếp chủ trì thực hiện, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a) Đến thời điểm nộp hồ sơ chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các đề tài, dự án của những năm trước.

b) Nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chậm so với thời hạn kết thúc hợp đồng nghiên cứu trên 30 ngày mà không có ý kiến chấp thuận của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không được tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng.

c) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ hoặc sau khi kết thúc mà không triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ vào sản xuất, đời sống theo hợp đồng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ sẽ không được đăng ký tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian ba (03) năm, tính từ thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

d) Không thực hiện nghĩa vụ đăng ký, nộp lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; không báo cáo ứng dụng kết quả của nhiệm vụ theo quy định sẽ không được đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian hai (02) năm.

2. Đối với cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu:

a) Có trình độ đại học trở lên;

b) Có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong cùng lĩnh vực khoa học với nhiệm vụ trong năm (05) năm gần đây, tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) Là người chủ trì hoặc tham gia chính xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, xét giao trực tiếp làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Không đáp ứng được một trong những điều kiện của Khoản 2, Điều này.

b) Đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ vẫn đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (bao gồm: Đề tài, dự án cấp tỉnh; đề án khoa học cấp tỉnh; dự án do các Quỹ về khoa học và công nghệ cấp tỉnh tài trợ hoặc đề tài, dự án thực hiện bằng hình thức vay vốn hoặc được bảo lãnh vay vốn từ các quỹ của nhà nước).

c) Cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh chậm theo quy định từ 30 ngày trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian hai (02) năm.

d) Cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” mà không được Sở Khoa học và Công nghệ gia

hạn thời gian thực hiện để hoàn chỉnh kết quả hoặc được gia hạn nhưng hết thời hạn cho phép vẫn chưa hoàn thành kết quả sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời hạn ba (03) năm kể từ thời điểm có kết luận của hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh.

đ) Cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp không ứng dụng kết quả nghiên cứu hoặc có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tổ chức và cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng theo hướng dẫn và các Biểu mẫu của Phụ lục I kèm theo Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014, gồm có:

1. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-ĐON).
2. Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH); thuyết minh dự án (Biểu B1-2c-TMDA); thuyết minh đề án (Biểu B1-2d-TMĐA).
3. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC).
4. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm, các cá nhân đăng ký thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN).
5. Văn bản xác nhận về sự đồng ý tham gia của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có), (Biểu B1-5-PHNC).
6. Sơ yếu lý lịch khoa học của chuyên gia nước ngoài kèm theo Giấy xác nhận về mức lương chuyên gia (trường hợp thuê chuyên gia nước ngoài).
7. Các văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác (trong trường hợp tổ chức và cá nhân có kê khai huy động được nguồn kinh phí từ nguồn khác).
8. Các văn bản pháp lý làm căn cứ để xây dựng dự toán (báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm; định mức công lao động kỹ thuật, công chuyên gia; các quy định do cấp có thẩm quyền ban hành...) để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
9. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 14. Nộp hồ sơ và mở hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hồ sơ: Cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp gửi hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp, tại bộ phận một cửa của

Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hai hình thức (nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện). Hồ sơ bao gồm: Một (01) bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14 và một (01) bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không đặt mật khẩu), được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- a) Tên nhiệm vụ khoa học;
- b) Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức đăng ký chủ trì;
- c) Họ tên của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- d) Danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

Trong thời hạn quy định nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia có quyền rút hồ sơ đã nộp, thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung, sửa đổi hồ sơ đã nộp. Việc thay đổi hồ sơ mới hoặc bổ sung và sửa đổi hồ sơ phải hoàn tất trong thời hạn quy định. Văn bản bổ sung là bộ phận cấu thành của hồ sơ.

2. Mở hồ sơ

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ với sự chứng kiến của đại diện các cơ quan liên quan; đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp. Kết quả mở hồ sơ được lập thành biên bản.

b) Những hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 13 và Khoản 1, Điều 14 của Quy định này sẽ được đưa vào xem xét tuyển chọn, giao trực tiếp.

Điều 15. Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân tham gia chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Việc tuyển chọn hoặc giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện thông qua phiên họp của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

2. Thành phần, nguyên tắc làm việc, yêu cầu đánh giá, nhận xét, chấm điểm, xếp loại của Hội đồng thực hiện theo Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định này.

3. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng theo Điều 11 của Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 16. Tiêu chí lựa chọn, đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tổ chức, cá nhân được đề nghị tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đảm bảo theo quy định, có số điểm cao nhất, nhưng số điểm trung bình tối thiểu phải đạt 70/100 điểm và không có tiêu chí nào có quá 1/3 số thành viên hội đồng có mặt cho điểm không (0 điểm).

2. Đối với các hồ sơ có cùng số điểm trung bình thì ưu tiên hồ sơ có số điểm của Chủ tịch hội đồng (hoặc Phó chủ tịch hội đồng được ủy quyền) cao hơn được ưu tiên để xếp hạng.

3. Hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đánh giá, chấm điểm tối đa 100 điểm theo các nhóm tiêu chí tại Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 23/2014/TT-BKHHCN.

4. Trong trường hợp chỉ có một (01) hồ sơ tham gia tuyển chọn chủ trì (01) nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Hội đồng vẫn tổ chức đánh giá theo các tiêu chuẩn và quy trình nêu trong Quy định này.

Điều 17. Thẩm định nội dung thuyết minh, dự toán kinh phí

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Tổ thẩm định. Tổ thẩm định từ 3 đến 5 thành viên, gồm: Lãnh đạo, các chuyên viên của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các chuyên gia có chuyên môn liên quan đến lĩnh vực thẩm định. Tổ thẩm định có nhiệm vụ rà soát, đối chiếu nội dung và kinh phí của thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ với ý kiến tham gia của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp (sau khi đã được cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ chỉnh sửa); xem xét tính phù hợp của nội dung và dự toán kinh phí với các quy định hiện hành.

2. Các thành viên Tổ thẩm định chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thẩm định của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Tổ thẩm định. Các thành viên Tổ thẩm định, chuyên gia (nếu có) có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình thẩm định.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng thông qua biên bản kết quả làm việc, tổ chức, cá nhân chủ trì có trách nhiệm chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo yêu cầu của Hội đồng tư vấn, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức thẩm định.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã chỉnh sửa hoàn thiện, Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thành việc thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoàn thiện biên bản thẩm định.

5. Trên cơ sở biên bản của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp; biên bản thẩm định nội dung thuyết minh, dự toán kinh phí; tổ chức và cá nhân được tuyển chọn hoặc giao trực tiếp, hoàn thiện thuyết minh gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 18. Phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp dự thảo kế hoạch khoa học và công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Lưu giữ hồ sơ gốc

Khi kết thúc quá trình tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, thư ký hành chính của các hội đồng có trách nhiệm tổng hợp tài liệu và nộp bộ tài liệu gốc (kể cả những nhiệm vụ khoa học và công nghệ không trúng tuyển) để lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, giám sát và đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Trên cơ sở bộ biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN; Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN; Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN và Thông tư số 23/2014/TT-BKHHCN, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện bộ biểu mẫu theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành. /*ngoc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng